

Số: 194/BC-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
09/01/2013
ĐẾN Số: Ngày: 23/7/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”

Căn cứ Công văn số 1347/BGDĐT-GDTrX ngày 09/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” (gọi tắt là Đề án 89) với những nội dung sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, có đường biên giới dài 265,095km; diện tích tự nhiên 9.068km²; 60% diện tích có độ cao trên 1.000m, trên 90% diện tích có độ dốc trên 25° bị chia cắt bởi các dãy núi cao; toàn tỉnh hiện có 07 huyện, 01 thành phố (trong đó, có 4 huyện biên giới, 6 huyện nghèo); 108 xã, phường, thị trấn, trong đó: 62 xã đặc biệt khó khăn, 23 xã biên giới, một số xã có diện tích rất rộng; dân số trên 442 nghìn người sinh sống phân tán không tập trung, gồm 20 dân tộc (trong đó có 4 dân tộc rất ít người là Cống, Mảng, La Hủ và Si La), đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 80%, mật độ dân trí thấp, một số dân tộc vẫn còn những hủ tục (tảo hôn, trọng nam kinh nữ...). Tỷ lệ người mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh là $48.100/259.144 = 18,56\%$.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 89 VÀ CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Sau khi Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị số 11-CT/TW, Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU, ngày 30/5/2007 về “tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” (gọi tắt là Chỉ thị số 21-CT/TU). Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/7/2011 về tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới. Chương trình hành động số 69-CTr/TU, ngày 26/12/2014 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

và hội nhập quốc tế”. Quyết định số 150-QĐ/TU ngày 20/6/2016 ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020”. Trên cơ sở các chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp ban hành các cơ chế chính sách phù hợp để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh (có phụ lục đính kèm).

- Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp đã tham mưu cho UBND cùng cấp thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập; chỉ đạo các thành viên liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án (thực hiện công tác tuyên truyền, ban hành các văn bản chỉ đạo, chương trình hành động, xây dựng kế hoạch thực hiện, kiểm tra,...) phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, đơn vị.

II. Kết quả thực hiện Đề án 89 và các đề án thành phần

1. Kết quả thực hiện Đề án 89

1.1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

- Tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 11-CT/TW và các văn bản về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến các chi bộ, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử trong tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục đăng tải tin, bài viết, các nội dung liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Báo chí trong tỉnh đã chú trọng, kịp thời phát hiện, nhân rộng các cá nhân, tập thể điển hình có cách làm hay, sáng tạo trong phong trào khuyến học, khuyến tài nhất là việc xây dựng các gia đình, dòng họ hiếu học, học sinh nghèo vượt khó...

- Cùng với việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động tuyên truyền về khuyến học, khuyến tài còn được triển khai bằng nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của địa phương như tuyên truyền miệng, xây dựng bản tin giáo dục, bản tin khuyến học trong nhà trường và cộng đồng dân cư, xuất bản tài liệu khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đặc biệt là tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như: Trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, xây dựng nhà bán trú...

- Công tác tuyên truyền, quán triệt đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư trong thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.2. Về cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục

Tại các cơ sở giáo dục được cấp đầy đủ tài liệu học tập cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt; học viên học tập tại các lớp XMC, GDTTSKBC, tại các TTHTCD; người lao động học nghề theo Đề án 1956.

1.3. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội

- Các ban ngành, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án như: Phối hợp trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, học tiếng dân tộc, cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng giáo dục, công tác phổ cập, xóa mù chữ.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học” làm cơ sở xây dựng thành công “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”.

1.4. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Hàng năm các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nghề năm 2017.

- Sau 5 năm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được tăng lên, đặc biệt là đội ngũ công chức, viên chức trẻ có trình độ, năng lực được tăng cường, bổ sung, tạo nguồn nhân lực kế thừa để đảm nhận công việc, vị trí trọng trách của các cơ quan, đơn vị góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể là: Tổng số đã mở 515 lớp qua đó cử được số cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng là 47.640 lượt người (trong đó: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc là 43.236 lượt người; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị là 4.404 người).

1.5. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án

1.5.1. Kết quả học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và bậc 3: 4839 đạt tỷ lệ 24,2%.

1.5.2. Kết quả học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề:

- Đối với cán bộ công chức từ tỉnh đến cấp huyện:

+ Số cán bộ, công chức từ tỉnh đến huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định 923 người.

+ Số cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định được 528 lượt người.

+ Số cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm 921 người, đạt tỷ lệ 55,08%.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ Số cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc: 792/1171, đạt tỷ lệ 67,63%.

+ Tổng số cán bộ xã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên là 908/1.171 người, đạt tỷ lệ 77,54%.

+ Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm: 1.163 lượt người/1.073 công chức xã đạt tỷ lệ 108,3%, chi tiết như sau: Bồi dưỡng theo vị trí: Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường 03 lớp với 283 lượt người; Chỉ huy trưởng quân sự xã 01 lớp với 83 lượt người; Tư pháp hộ tịch 02 lớp với 165 lượt người; Tài chính – kế toán 01 lớp với 84 lượt người; Văn hóa-xã hội 03 lớp với 278 lượt người; Văn phòng - Thống kê 02 lớp với 201 lượt người; Tin học 02 lớp với 69 lượt người.

- Đối với lao động nông thôn: Số người tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa giáo dục khác là 204.255 lượt người.

- Đối với công nhân lao động:

+ Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương: 1821, đạt tỷ lệ 65,9%.

+ Số công nhân qua đào tạo nghề: 1263, đạt tỷ lệ 45,7%.

1.5.3. Kết quả giáo dục kỹ năng sống

- Số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, người lao động: Năm 2014: 431 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%; năm 2015, đạt tỷ lệ 100%: 437 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%; năm 2016: 434 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%, năm 2017: 432 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%, năm 2018: 427 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

- Số học sinh, sinh viên, người lao động đã được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục (thông qua các môn học, thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thông qua các lớp dạy các kỹ năng cơ bản,...): Năm 2014: 122. 574 lượt người, đạt tỷ lệ 100%; năm 2015: 129. 296 lượt người, đạt tỷ lệ 100%; năm 2016: 1346. 646 lượt người, đạt

tỷ lệ 100%; năm 2017: 139.935 lượt người, đạt tỷ lệ 100%; năm 2018: 144.621 lượt người, đạt tỷ lệ 100%.

1.6. Những khó khăn trong quá trình triển khai, kiến nghị, đề xuất

- Nguồn kinh phí phân bổ cho thực hiện Đề án còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Chính quyền một số xã đối với công tác xây dựng XHHT chưa thật sâu sát, chưa chỉ đạo quyết liệt.

- Các Trung tâm học tập cộng đồng chưa có cơ sở vật chất riêng, còn mượn cơ sở vật chất của UBND xã, thị trấn.

- Đa số người dân chưa được tiếp xúc thường xuyên với sách vở; điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn.

- Kiến nghị, đề xuất: Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tài chính cấp kinh phí thực hiện Đề án, các văn bản hướng dẫn về tài chính để thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các đề án thành phần

2.1. Kết quả thực hiện Đề án “xóa mù chữ đến năm 2020”

- Ngày 31/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1840/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án:

+ Số người trong độ tuổi 15 - 60 tham gia các lớp xóa mù chữ: 5.748 người; trong đó số người dân tộc thiểu số tham gia các lớp xóa mù chữ: 5.748 người.

+ Năm 2017, số người trong độ tuổi 15 - 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ là 77157/79015 đạt tỷ lệ 97,6%; độ tuổi 15 - 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ là 148162/157981 đạt tỷ lệ 93,8%; độ tuổi 15 - 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ là 214097/254184 đạt tỷ lệ 84,2%;

+ Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập với nhiều hình thức khác nhau nhằm củng cố vững chắc kết quả biết chữ: 5.748 người đạt tỷ lệ 100%.

+ 8/8 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 đạt tỉ lệ 100%.

+ 108/108 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 đạt tỉ lệ 100%. Trong đó: 19 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 đạt tỉ lệ 17,6%

- Những khó khăn trong quá trình triển khai:

+ Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

người dân về tầm quan trọng của việc học tập có lúc, có nơi chưa hiệu quả.

+ Công tác huy động, vận động học viên từ 36-60 tuổi ra các lớp học xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ còn khó khăn; đối tượng xóa mù chữ là những người lớn tuổi, lao động chính trong gia đình nên ngại tham gia học.

+ Tỷ lệ người tái mù chữ còn cao do người dân không tiếp xúc thường xuyên với sách, vở, giao tiếp bằng Tiếng Việt.

+ Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng tham gia học tập các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ còn hạn hẹp.

- Đề xuất, kiến nghị: Bộ GD&ĐT tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho đối tượng tham gia học tập các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ ở các độ tuổi.

2.2. Kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1733/KH-UBND ngày 16/12/2015 về triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2020.

Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án:

- Kết quả hoạt động của hệ thống thư viện cấp huyện, cấp xã:

+ Việc tổ chức cung cấp dịch vụ truy cập Internet miễn phí ở thư viện cấp huyện, cấp xã: 100% thư viện cấp huyện, 46,3% thư viện cấp xã đã trang bị máy tính, thiết bị truy cập, kết nối internet, tuy nhiên hiệu quả phục vụ người dân truy cập internet miễn phí không cao, chưa tương xứng với số tiền bỏ ra từ NSNN để đầu tư thiết bị, CSVC cho các thư viện cấp huyện, cấp xã.

+ Việc tổ chức các lớp hướng dẫn, cập nhật kỹ năng, kiến thức cần thiết cho lực lượng lao động ở địa phương (các huyện, xã): Hầu như chưa được tổ chức thường, nếu có tổ chức cũng chưa hiệu quả.

+ Việc sử dụng thư viện công cộng của người dân: Đa số người dân vùng sâu, vùng xã, vùng dân tộc thiểu số rất khi đến thư viện để tìm hiểu thông tin, tài liệu và truy cập kiến thức.

+ Tỷ lệ người dân trên địa bàn sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, tìm hiểu kiến thức nâng cao hiểu biết: Rất thấp.

+ Số lượt người (trong nước) trong các năm (2014, 2015, 2016, 2017) tham quan bảo tàng: Rất ít.

+ Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ cho mục đích học tập, nâng cao kiến thức, hiểu biết: 52,4%.

- Những khó khăn trong quá trình triển khai

+ Do dân cư phân tán, địa bàn rộng, địa hình hiểm trở nên công tác tổ chức cho người dân tập trung đến thư viện rất khó khăn;

+ Hiện nay các tỉnh đều có bảo tàng, tuy nhiên hiện vật trưng bày còn sơ sài, đơn điệu nên chưa có sức thu hút người dân đến tham quan, tìm hiểu tại Bảo tàng;

+ Các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao tại tỉnh chưa được thành lập nhiều;

- Đề xuất, kiến nghị: Bộ VH,TT&DL gửi tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ về các địa phương; Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ ở các địa phương về triển khai thực hiện Đề án.

2.3. Kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” (Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” trên địa tỉnh Lai Châu; chỉ đạo Sở GD&ĐT phối hợp với Hội khuyến học tỉnh hướng dẫn đánh giá công nhận cộng đồng học tập, đơn vị học tập, hướng dẫn triển khai đại trà các mô hình học tập và đánh giá, xếp loại, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

- Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng và phát sóng 96 tin và 78 bài có nội dung tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài trên địa bàn tỉnh; trong các chương trình thời sự phát thanh, truyền hình tiếng phổ thông và 4 tiếng dân tộc (Thái, Mông, Dao, Hà Nhì). Tuyên truyền trong các mục “Giáo dục và phát triển”, “Kết nối yêu thương”, “Vi trẻ em”... Các nội dung tuyên truyền được phát sóng ở đài tỉnh và được truyền mạng Internet phát sóng ở tất cả các huyện, thành phố, trạm phát lại trong toàn tỉnh.

- Kết quả đạt được và tác động, hiệu quả

+ Kết quả việc thực hiện đăng ký mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Kế hoạch số 2651/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lai Châu:

TT	Mô hình	Số lượng đăng ký	Số lượng được công nhận	Tỷ lệ được công nhận (%)	Ghi chú
1	Gia đình học tập	73.423	45.711	62,26	
2	Dòng họ học tập	15.550	9.775	62,86	
3	Cộng đồng học tập cấp thôn/bản/tổ dân phố	821	532	86,80	
4	Đơn vị học tập ở cơ sở thuộc xã quản lý	355	294	82,82	

+ Kết quả chỉ đạo đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư 44/2014-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

TT	Mô hình	Số lượng đăng ký	Số các tiêu chí đã đạt				Ghi chú
			Dưới 8 tiêu chí	8-10 tiêu chí	11-14 tiêu chí	Đạt chuẩn 15 tiêu chí	
	Cộng đồng học tập cấp xã	358	73	72	103	71	

+ Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” Hội Khuyến cấp tỉnh chỉ đạo Hội khuyến học các huyện, thành phố thực hiện mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” các mô hình học tập tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, hội viên Hội khuyến học và Nhân dân trong việc nâng cao chất lượng học tập. Từ đó, các xã, thôn, bản, tổ dân phố, gia đình, dòng họ, trường học, cơ quan đơn vị nhiệt tình đăng ký thực hiện, tạo khí thế hào hứng trong phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng. Với việc tham gia các mô hình học tập, các gia đình chăm lo tạo điều kiện nhiều hơn cho con cháu trong học hành. Bên cạnh đó, các đơn vị trường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, gia đình giáo dục cho con em một số kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, trung thực trong học tập, thi cử. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân để các mô hình học tập có thể triển khai sâu rộng, hiệu quả đến mọi gia đình thôn bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị.

+ Tinh thần của Nhân dân tham gia các mô hình học tập ngày càng được nâng lên, tác động cụ thể của phong trào tới đời sống của từng gia đình cũng như của cộng đồng các cấp; hiệu quả của phong trào đối với việc khuyến khích phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng; ảnh hưởng tích cực của phong trào đối với việc xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

+ Phong trào Khuyến học, Khuyến tài, Xây dựng xã hội học tập được coi trọng và ngày càng đi vào chiều sâu. Số gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng

đồng học tập năm sau cao hơn năm trước.

+ Phong trào Khuyến học, Khuyến tài, Xây dựng xã hội học tập đã góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới thành công, đời sống văn hóa, vật chất và tinh thần của bà con Nhân dân trong khu dân cư được nâng lên góp phần vào việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế của địa phương, việc thực hiện các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Các tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” được đánh giá theo đúng quy trình và hướng dẫn đánh giá, phù hợp và có tính khả thi cao.

- Những khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

+ Địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, phong tục tập quán còn lạc hậu nên việc tuyên truyền công tác khuyến học, khuyến tài còn gặp nhiều khó khăn.

+ Năng lực tổ chức vận động của một số thành viên trong Ban Chấp hành Hội khuyến học còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công việc do đó công tác phát động các phong trào còn chậm.

+ Kinh phí thực hiện Đề án còn hạn hẹp mới chỉ thực hiện được ở cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố không có kinh phí thực hiện Đề án nên trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, có những đơn vị không thực hiện được.

+ Công tác triển khai, thực hiện ở các Hội cơ sở chậm, lúng túng.

- Kiến nghị, đề xuất:

+ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho Hội khuyến học các tỉnh về đánh giá cụ thể của từng tiêu chí xếp loại gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập.

+ Đề nghị Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tăng cường cung cấp hệ thống tài liệu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác Hội; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho những tỉnh khó khăn đặc biệt là tỉnh Lai Châu; tổ chức cho cán bộ làm công tác khuyến học, khuyến tài ở những tỉnh còn nhiều khó khăn đi tham quan học tập các mô hình tiêu biểu về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

+ Đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu ban hành chương trình, tài liệu, hướng dẫn tổ chức hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, tránh gây lãng phí trong đầu cơ sở vật chất cho các trung tâm này.

2.4. Kết quả thực hiện Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh tích cực viết tin, bài, phóng sự có chất lượng, thông tin tuyên truyền các nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục. Cụ thể:

- 100% phóng viên phụ trách chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về giáo dục tại các cơ quan báo đài có bài viết về công tác giáo dục, học tập suốt đời.

- 95% cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị có cán bộ chuyên trách trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử.

- 100% học sinh, học viên tại các cơ sở giáo dục được tiếp thu, nắm bắt thông tin về xây dựng XHHT.

Ngày 30/11/2017, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 2216/KH-UBND tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" đến năm 2021.

2.5. Kết quả thực hiện công tác đào tạo cho công nhân, người lao động

- Tỉnh ủy đã ban hành: Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 09/9/2010 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 22/8/2014 về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao;

- HĐND tỉnh đã ban hành: Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 thông qua Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 – 2020"; Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 – 2020;

- UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 quy định mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Lai Châu; hàng năm, ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh (các Quyết định: số 224/QĐ-UBND ngày 14/3/2013; số 123/QĐ-UBND ngày 19/02/2014; số 216/QĐ-UBND ngày 16/3/2015; số 740/QĐ-UBND ngày 21/7/2015; số 78/QĐ-UBND ngày 20/01/2016; số 968/QĐ-UBND ngày 05/8/2016; số 312/QĐ-UBND ngày 11/4/2017; số 512/QĐ-UBND ngày

29/5/2017; số 1044/QĐ-UBND ngày 12/9/2017);

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh (Công văn số: 54/HD-BCĐ ngày 22/01/2013; số 130/HD-BCĐ ngày 21/02/2014; số 272/HD-BCĐ ngày 17/3/2015; số 182/HD-BCĐ ngày 26/02/2016; số 156/HD-LĐT BXH ngày 16/02/2017; số 471/BCĐ ngày 26/4/2017) và Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh (các Kế hoạch: số 437, 613/KH-BCĐ về việc kiểm tra công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015 tại huyện Mường Tè và huyện Than Uyên; số 441/KH-BCĐ về kiểm tra công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2016; số 675/KH-BCĐ về việc kiểm tra công tác đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn năm 2017).

- Kết quả thực hiện đào tạo cho công nhân, người lao động: Giai đoạn 2013-2017, toàn tỉnh thực hiện đào tạo cho 28.964 người, cụ thể:

+ Năm 2013: đào tạo 5.034 người (đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên 4.884 người, đào tạo trình độ trung cấp 150 người)

+ Năm 2014: đào tạo 5.513 người (đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên 5.363 người, đào tạo trình độ trung cấp 150 người)

+ Năm 2015: Đào tạo cho 4.682 người (đào tạo trung cấp 250 người, đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng 4.285 người, dạy nghề cho người khuyết tật 147 người)

+ Năm 2016: Đào tạo cho 6.623 (đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp 751 người, đào tạo theo Đề án 1956 được 5.552 người, đào tạo khác 320 người)

+ Năm 2017: Đào tạo cho 7.112 người (đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp là 555 người, đào tạo theo đề án 1956 là 5.813, đào tạo khác là 744 người)

+ Trong tổng số lao động nông thôn được đào tạo có trên 80% số người có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn. Kết quả này đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ 21,3% năm 2008 lên 44,46% năm 2017, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng từ 12,8% lên 32,5%.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Ưu điểm;

- Cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được tăng cường và đạt được những kết quả tích cực.

Nhận thức việc xây dựng xã hội học tập trong cấp ủy, chính quyền địa phương, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục được nâng lên, thấy rõ sự cần thiết, tầm quan trọng và xác định đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, là một mục tiêu căn bản trong phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

- Tổ chức Hội các cấp tiếp tục được xây dựng, củng cố, kiện toàn. Cán bộ, hội viên các cấp tâm huyết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần, trách nhiệm, tích cực tham gia xây dựng và phát triển Hội. Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, Chỉ thị số 21-CT/TU kịp thời, có hiệu quả, đảm nhận được vai trò nòng cốt vận động toàn dân tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng Quỹ khuyến học, xây dựng "gia đình hiếu học", "dòng họ hiếu học", "cộng đồng khuyến học" có hiệu quả và tiến bộ. Đã thực hiện khá tốt chương trình khuyến học, khuyến tài và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể nhân dân đã ý thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm trong công tác khuyến học, khuyến tài, tích cực phối hợp, liên kết với Hội khuyến học tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công tác khuyến học, khuyến tài từ tỉnh tới cơ sở, tích cực ủng hộ Quỹ khuyến học, tham gia xây dựng xã hội học tập.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt học tập sâu rộng Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về nội dung Chỉ thị chưa thật đầy đủ nên kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ có mặt còn hạn chế.

- Chất lượng giáo dục của tỉnh có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu, nhất là các xa vùng sâu, vùng xa điều kiện kinh tế khó khăn, học sinh yếu kém về học lực vẫn chiếm tỷ lệ cao; việc duy trì tỷ lệ học sinh chuyên cần còn khó khăn; việc phân luồng học sinh sau THCS và giáo dục hướng nghiệp chưa thực sự hiệu quả. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có lúc, có nơi vẫn còn những bất cập.

- Việc duy trì hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ cơ sở duy trì, phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc còn hạn chế.

- Phong trào khuyến học phát triển còn chậm, chưa đồng đều, tập trung

chủ yếu ở trung tâm các huyện, thị trấn. Chất lượng hoạt động của một số tổ chức Hội còn thấp nhất là ở cơ sở, hoạt động chưa thường xuyên, chưa thu hút được hội viên nhiệt tình tham gia. Việc thành lập các chi hội khuyến học ở các cơ quan, đơn vị, dòng họ còn ít, số dòng họ khuyến học, gia đình hiếu học chưa nhiều, chưa phát triển phong trào khu dân cư hiếu học.

- Quỹ khuyến học, khuyến tài còn hạn chế, thực hiện chương trình khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Các phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài chưa sâu rộng thường xuyên liên tục, chưa có sức động viên thuyết phục toàn xã hội tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ chủ chốt ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò công tác khuyến học, khuyến tài, thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác này, coi đó là nhiệm vụ của các ngành chuyên môn; quá trình thực hiện Chỉ thị chưa xây dựng được chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị, chưa nhận thức đầy đủ về Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức các mặt để phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được học tập theo nhu cầu, nên chưa quan tâm chỉ đạo, xây dựng và phát triển đúng hướng.

- Nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập chưa thật đầy đủ, sâu sắc, nên chưa thật sự quan tâm, nhiệt tình ủng hộ xây dựng Quỹ khuyến học, khuyến tài.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Hội khuyến học các cấp còn mỏng, năng lực còn hạn chế, lúng túng trong việc tổ chức điều hành các hoạt động khuyến học ở địa bàn cơ sở. Một số hội, chi hội khuyến học chưa năng động, sáng tạo, chưa xây dựng được mối liên kết, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và các tổ chức ở địa phương cơ sở xã, phường, thị trấn; chi hội khuyến học trường học, bản đã được thành lập nhưng hoạt động chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Cơ chế hoạt động của Hội khuyến học các cấp còn nhiều khó khăn nhất là về kinh phí hoạt động của Hội, các Trung tâm học tập cộng đồng. Một số địa phương, đơn vị chưa có cơ chế, chính sách cụ thể, đồng bộ để Hội khuyến học hoạt động hiệu quả, chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với tổ chức hội ở cơ sở.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp là yếu tố có tính quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ thị đề ra. Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, đồng thời cụ thể hóa bằng các văn bản sát, đúng, kịp thời, phù hợp với thực tiễn của địa phương tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển sâu rộng, có hiệu quả.

Hai là, cần có sự phối, kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhất là giữa Hội khuyến học với ngành Giáo dục và Đào tạo, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng và phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; truyền thống hiếu học của dân tộc; vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ công tác khuyến học, khuyến tài để nâng cao nhận thức, động viên khuyến khích tổ chức, cá nhân, lực lượng xã hội đồng tình ủng hộ, tâm huyết, tự nguyện tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Bốn là, tập trung xây dựng tổ chức Hội các cấp vững mạnh gắn với việc thực hiện có hiệu quả chất lượng các phong trào thi đua, động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; hướng các hoạt động tới vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Năm là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn, tư vấn giúp đỡ các tổ chức Hội và công tác sơ, tổng kết, đánh giá tình hình kết quả công tác khuyến học, khuyến tài, rút ra những việc làm tốt, kinh nghiệm hay phổ biến rộng rãi để các tổ chức Hội học tập vận dụng và làm theo, nâng cao hiệu quả chất lượng phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN 2018 – 2020

I. Phương hướng

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cùng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn PCGD, XMC bền vững, xây dựng phát triển tổ chức Hội khuyến học vững mạnh, đổi mới, nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động, làm tốt vai trò nòng cốt vận động toàn dân tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Bảo đảm tất cả các cấp hội, các chi hội, gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học đều có quỹ khuyến học.

II. Mục tiêu

- Độ tuổi 15-60: Tỷ lệ biết chữ đạt trên 85%, trong đó tỷ lệ người dân tộc

thiếu số biết chữ đạt 80%.

- Độ tuổi 15 - 25: Tỷ lệ biết chữ đạt trên 98%, trong đó tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ đạt 90%.

- 86% số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập với nhiều hình thức khác nhau nhằm củng cố vững chắc kết quả biết chữ.

- Mỗi năm đào tạo nghề cho trên 6.000 lao động; tạo việc làm mới cho trên 7.000 lao động nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên 37%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,7%; Tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn 10,0%.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại 100% huyện, thành phố; 100% xã, phường, thị trấn.

- Tỷ lệ lao động đang làm việc không biết chữ dưới 15%; tỷ lệ lao động tốt nghiệp THCS trên 16%, Trung học phổ thông trên 14%.

- Cán bộ, công chức, viên chức (tỉnh, huyện) được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%, trong đó: Cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên trên 85 %, viên chức trên 42%.

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa từ THCS trở lên 95%, trong đó 65% có trình độ văn hóa THPT; 85% có trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó 30,4% có trình độ từ đại học trở lên; Trình độ trung cấp lý luận chính trị 46%; cao cấp 10%.

- 100% số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, người lao động:

- 100% học sinh, sinh viên, người lao động đã được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

- Mỗi năm Thư viện tỉnh và các thư viện huyện tổ chức từ 15-20 cuộc triển lãm tranh ảnh, sách, báo, tài liệu, hiện vật... nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước.

- Bảo tàng tỉnh hàng năm phân đầu thực hiện từ 3-5 cuộc trưng bày chuyên đề.

- Phân đầu đến năm 2020 toàn tỉnh có 108 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; 653 nhà văn hóa thôn, bản.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nhất là đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

và đào tạo, thực hiện thắng lợi Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020” của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, truyền thống hiếu học của dân tộc; vị trí, vai trò đặc biệt của công tác khuyến học, khuyến tài. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục, Hội khuyến học các cấp, nhà trường và toàn xã hội đối với công tác giáo dục và đào tạo, thi đua xây dựng "gia đình hiếu học", "dòng họ hiếu học", "cộng đồng khuyến học".

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; các hoạt động của Hội khuyến học và công tác khuyến học, khuyến tài đảm bảo nền nếp, hiệu quả. Phát triển tổ chức Hội và hội viên làm tốt vai trò nòng cốt vận động toàn dân thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Bổ sung các giải pháp, chính sách để động viên, khuyến khích các cấp Hội hoạt động. Hội Khuyến học các cấp cần chủ động phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội nhất là ngành Giáo dục và Đào tạo giúp cho mọi đối tượng trong xã hội không chỉ được học văn hóa mà còn được học nghề, tiếp cận nhanh với các tiến bộ khoa học - công nghệ, ứng dụng vào sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp cán bộ Hội các cấp hoạt động có hiệu quả, chất lượng.

3. Đẩy mạnh việc huy động học sinh đến lớp, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú. Từng bước mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo đối với Trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các THTCĐ, đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, tạo cơ hội cho người lao động được học tập thường xuyên, liên tục. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong các trường học phổ thông nhằm giáo dục cho học sinh tinh thần ham học, năng lực tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả. Phát triển các trung tâm dạy ngoại ngữ, tin học, khuyến khích các trung tâm thu hút giáo viên giỏi, người nước ngoài có phương pháp dạy tốt về dạy ngoại ngữ cho học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động giáo dục, phát huy tốt vai trò của Hội khuyến học thực hiện cuộc vận động toàn dân tham gia ủng hộ giúp đỡ, tài trợ, xây dựng Quỹ khuyến học, khuyến tài, tạo nguồn lực thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo dục và đào tạo tại địa phương, đơn vị.

5. Có các hình thức, biện pháp cụ thể hỗ trợ giáo dục trong nhà trường, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, biên giới như: hỗ trợ cấp học bổng, khen

thường học sinh nghèo vượt khó, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong học tập và giảng dạy, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực, sáng tạo. Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập, các gương sáng vượt khó đi lên trong học tập; xét tặng các danh hiệu “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Đơn vị hiếu học” tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; kịp thời tổ chức đánh giá sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu ban hành chương trình, tài liệu, hướng dẫn tổ chức hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, tránh gây lãng phí trong đầu cơ sở vật chất cho các trung tâm này; phối hợp với Trung ương Hội Khuyến học tổ chức tập huấn cho Hội khuyến học các tỉnh về đánh giá cụ thể của từng tiêu chí xếp loại gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập.

- Bộ VH-TT&DL nghiên cứu hướng dẫn tổ chức lại các hệ thống bảo tàng các tỉnh (không nhất thiết mỗi tỉnh phải có 1 một bảo tàng), thư viện cấp xã, huyện để tránh lãng phí trong đầu tư; hướng dẫn tổ chức các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ về các địa phương; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ ở các địa phương về triển khai thực hiện Đề án;

- Trung ương Hội Khuyến học tăng cường cung cấp hệ thống tài liệu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác Hội; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho những tỉnh khó khăn đặc biệt là tỉnh Lai Châu; tổ chức cho cán bộ làm công tác khuyến học, khuyến tài ở những tỉnh còn nhiều khó khăn đi tham quan học tập các mô hình tiêu biểu về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Trên đây là báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg của UBND tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Các Sở: GD&ĐT, VH-TT&DL, TT&TT, LĐT&XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải



Phụ lục: Các văn bản ban hành thực hiện Quyết định 89

theo Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu

TT	Loại văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
1	Quyết định	1629/QĐ-UB	13/12/2005	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Chỉ thị	21-CT/TU	30/5/2007	Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	Thông báo	137-TB/TU	30/5/2007	Nghiên cứu, xây dựng mô hình xã hội học tập tỉnh Lai Châu	Tỉnh ủy Lai Châu
4	Nghị quyết	23-NQ/TU	15/10/2008	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước”.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
5	Nghị quyết	178/2010/NQ-HĐND	13/7/2010	Về việc thông qua đề án đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học, bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sỹ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010-2020	Hội đồng nhân dân tỉnh
	Quyết định	894/QĐ-UBND	14/7/2010	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Nghị quyết	17/2011/NQ-HĐND	16/7/2011	Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học và thu hút những người tình nguyện đến Lai Châu công tác	Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Quyết định	29/2011/QĐ-UBND	6/10/2011	Về ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học và thu hút những người tình nguyện đến Lai Châu công tác,	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Nghị quyết	05-NQ/TU	10/10/2011	Về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015;	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
9	Nghị quyết	04-NQ/TU	20/7/2011	Về tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục	Ban Chấp hành

TT	Loại văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
				trong giai đoạn mới.	Đảng bộ tỉnh
10	Quyết định	1369/QĐ-UBND	10/11/2011	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 16/07/2011 của HDND tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Nghị quyết	35/NQ/HĐND	09/12/2011	Về quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2020	Hội đồng nhân dân tỉnh
12	Quyết định	1636/QĐ-UBND	29/12/2011	Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2020.	Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Chương trình hành động	36-CTr/TU	23/5/2012	Về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW về phổ cập giáo dục	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
14	Quyết định	243/QĐ-UBND	21/3/2013	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Quyết định	1438/QĐ-UBND	07/11/2013	Thành lập Đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở tại các huyện và thị xã năm 2013	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Quyết định	91/QĐ-UBND	11/02/2014	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Quyết định	673/QĐ-UBND	30/6/2014	Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” tỉnh Lai Châu	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Kế hoạch	113-KH/TU	22/8/2014	Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao	Tỉnh ủy
19	Quyết định	1247/QĐ-UBND	09/10/2014	Thành lập Đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở tại các huyện và thành phố năm 2014	Ủy ban nhân dân tỉnh
20	Quyết định	1495/QĐ-UBND	10/11/2014	Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân tỉnh



TT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
21	69-CTr/TU	26/12/2014	Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
22	46/2014/QĐ-UBND	29/12/2014	Ban hành quy định thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Ủy ban nhân dân tỉnh
23	1840/QĐ-UBND	31/12/2014	Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Ủy ban nhân dân tỉnh
24	1844/QĐ-UBND	31/12/2014	Thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh
25	217/QĐ-UBND	16/3/2015	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
26	414/QĐ-UBND	06/5/2015	Thành lập đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các huyện, thành phố năm 2015	Ủy ban nhân dân tỉnh
27	1733/KH-UBND	16/12/2015	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2020.	Ủy ban nhân dân tỉnh
28	1655/QĐ-UBND	31/12/2015	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016	Ủy ban nhân dân tỉnh
29	393/QĐ-UBND	07/4/2016	Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 – 2020	Ủy ban nhân dân tỉnh
30	150-QĐ/TU	20/6/2016	Ban hành Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
31	34/2016/NQ-HĐND	28/7/2016	Thông qua đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020	Hội đồng nhân dân tỉnh
32	35/2016/NQ-HĐND	28/7/2016	Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ở bán trú	Hội đồng nhân dân tỉnh

TT	Loại văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
				tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	
33	Quyết định	1071/QĐ-31UBND	26/8/2016	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND 28/7/2016 thông qua đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020	Ủy ban nhân dân tỉnh
34	Quyết định	1476/QĐ-UBND	31/10/2016	Thành lập đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các huyện, thành phố năm 2016.	Ủy ban nhân dân tỉnh
35	Quyết định	1825/QĐ-UBND	23/12/2016	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017	Ủy ban nhân dân tỉnh
36	Kế hoạch	2651/KH-UBND	30/12/2016	Kế hoạch đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh
37	Kế hoạch	2651/KH-UBND	30/12/2016	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” tỉnh Lai Châu.	Ủy ban nhân dân tỉnh
38	Quyết định	1288/QĐ-UBND	25/10/2017	Thành lập Đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các huyện, thành phố năm 2017;	Ủy ban nhân dân tỉnh